

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 03-8-2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hồng.

2. Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc *“Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2021/QĐ-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu dân cư Độ Xá, phường Hoàng Tân, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Luân Thị N**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 365 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1977; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phường Văn Đức, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ hiện nay: Đảo Síp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nh trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh và chị Nguyễn Thúy H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Hoàng Tân, huyện ChL, tỉnh Hải Dương (nay là phường Hoàng Tân, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương) vào ngày 18/5/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sinh sống cùng bố mẹ anh tại thôn Độ Xá (nay là Khu dân cư Độ Xá), phường Hoàng Tân, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương, đến tháng 01/1997 thì chuyển ra ở riêng nhưng vẫn ở trên đất của bố mẹ anh. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống. Đến tháng 9/2013 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến đầu năm 2016, chị H đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và đến cuối năm 2016 chị H bỏ đi xuất khẩu lao động bên đảo Síp nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở đâu. Hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- *Về con chung*: Anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 01/12/1996 và Nguyễn Hồng Thanh Th, sinh ngày 03/7/2003. Hai cháu hiện đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Nh không cung cấp được địa chỉ của chị H tại đảo Síp nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình chị H, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị H. Anh Nguyễn Thanh Q là con trai của chị H và anh Nh xác định: chị H hiện làm ăn, sinh sống tại đảo Síp nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, chị H thường xuyên liên lạc về cho anh. Anh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Theo anh Q cung cấp thì sau khi kết hôn bố mẹ anh sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016, mẹ con anh đã chuyển về xóm Bến Đò, phường Văn Đức, thành phố ChL sinh sống cùng ông bà ngoại. Đến cuối năm 2016, mẹ anh sang đảo Síp làm ăn, anh và em gái vẫn ở lại cùng bà ngoại, năm 2018 thì em gái anh chuyển về ở cùng bố anh tại Khu dân cư Độ Xá, phường Hoàng Tân, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương. Việc bố anh làm đơn xin ly hôn với mẹ anh, anh cũng đã thông báo cho mẹ anh biết. Quan điểm của mẹ anh cũng xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mẹ anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của bố anh. Bố mẹ anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Anh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết: Cho anh được ly hôn với chị H, xin rút yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn chị Nguyễn Thúy H;

- Về con chung: Anh Nh đã rút yêu cầu về phần con chung nên không xem xét giải quyết;

- Về án phí: Anh Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn Nh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thúy H. Chị H hiện đang sinh sống và lao động tại đảo Síp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nh không cung cấp được địa chỉ của chị H tại đảo Síp. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp

được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nh vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nh, chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thúy H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Tân, huyện ChL, tỉnh Hải Dương (nay là phường Hoàng Tân, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016, chị H đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Thông qua gia đình, chị H có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Nh. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của anh Nh và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Nh xin ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Nh và chị H có hai con chung là Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 01/12/1996 và Nguyễn Hồng Thanh Th, sinh ngày 03/7/2003. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Nh có đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Th đến khi cháu trưởng thành. Đến nay, cháu Th đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường và tự lo được cho bản thân. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung này và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nh là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này của anh Nh.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn chị Nguyễn Thúy H.

[2]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005750 ngày 11/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Anh Nh đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[3]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Nguyễn Thúy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Hoàng Tân, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa